TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **484**/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận B, ngày 31 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 569/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2019, giữa:

1 – Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường L, quận B, TP. Hà Nội.

2 – Bị đơn: Anh Nguyễn Tương T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, quận B, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 137, quyển số 01/2010, ngày 24/12/2010 tại UBND xã T, huyện T (Nay là phường T, quận B), TP. Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tương T.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tương T có 03 con chung là Nguyễn Tương H - sinh ngày 09/8/2007, Nguyễn Tương V - sinh ngày 09/7/2009 và Nguyễn Tương S – sinh ngày 13/3/2012. Nay hai bên thỏa thuận để chị T trực tiếp nuôi cả ba con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh T cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Tương T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản, nhà – đất chung*: Không có, nên Tòa án không xét.

- *Về nợ chung:* Không có, nên Tòa án không xét.

- *Về án phí :* Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm (Được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003290 ngày 18/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND phường nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Quang Hậu